

PHỤ LỤC CHƯƠNG 2:

Truy nguyên Sản phẩm

Tài liệu SA-S-SD-20

Phiên bản 1

Tiếng Anh

Ràng buộc từ ngày 1 tháng 7 năm 2022

Được ban hành vào ngày 1 tháng 7 năm 2022

Tài liệu này bao gồm:

[S06 Truy nguyên Sản phẩm](#)



**RAINFOREST
ALLIANCE**



Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội và thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và các cộng đồng lâm nghiệp.

| Tên tài liệu | Ngày xuất bản lần đầu | Ngày hết hạn |
|--|---|-------------------------------|
| Phụ lục Chương 2: Truy nguyên Sản phẩm | Ngày 1 tháng 7 năm 2022 | Cho đến khi có thông báo thêm |
| Tài liệu liên quan | | |
| SA-S-SD-1 Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Yêu cầu đối với Trang trại | | |
| SA-S-SD-2 Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Yêu cầu đối với Chuỗi Cung ứng | | |
| Thay thế | Áp dụng cho | |
| SA-S-SD-7-V1.2 Phụ lục 6: Truy nguyên Sản phẩm, được ban hành vào ngày 31 tháng 1 năm 2022 | Đơn vị Sở hữu Chứng nhận Trang trại và Chuỗi Cung ứng | |

Các phụ lục mang tính ràng buộc và phải tuân thủ để được chứng nhận.

Thông tin bổ sung

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org, liên hệ info@ra.org hoặc liên hệ với Văn phòng của Rainforest Alliance tại Amsterdam theo địa chỉ De Ruijterkade 6, 1013AA Amsterdam, Hà Lan.

Tuyên bố Từ chối Trách nhiệm về Bản dịch

Vui lòng tham khảo văn bản chính thức bằng tiếng Anh để hiểu rõ hơn nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch. Mọi sai lệch hoặc khác biệt về mặt ý nghĩa trong bản dịch này đều không có giá trị ràng buộc và không có giá trị đối với mục đích thanh tra đánh giá hoặc chứng nhận.

Nghiêm cấm mọi hình thức sử dụng nội dung này, bao gồm việc sao chép, sửa đổi, phân phát hoặc tái bản khi chưa được Rainforest Alliance đồng ý trước bằng văn bản.



TỔNG QUAN VỀ NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH

Nội dung trong tài liệu này đã được giản lược để người dùng dễ hiểu hơn.

Tài liệu này tổng hợp các thay đổi mang tính ràng buộc đã được ban hành trong Phiên bản 1.2 vào ngày 31 tháng 1 như được liệt kê dưới đây.

| Mục | Chủ đề | Thay đổi |
|--|--|--|
| 1. Giới thiệu | Các loại truy nguyên sản phẩm: Đảm bảo Nhận dạng Sản phẩm (IP) | Đã thêm loại truy nguyên sản phẩm IP Trộn lẫn vào loại truy nguyên sản phẩm Đảm bảo Nhận dạng Sản phẩm (IP). |
| 1. Giới thiệu | Các loại truy nguyên sản phẩm: Phân loại Quản lý Riêng biệt (SG) | Đã xóa loại truy nguyên sản phẩm IP Trộn lẫn khỏi loại truy nguyên sản phẩm Phân loại Quản lý Riêng biệt (SG). |
| 1. Giới thiệu | Các loại truy nguyên sản phẩm: Phạm vi - Cấp độ Truy nguyên Trộn lẫn giữa Chứng nhận và Không Chứng nhận theo Tỷ lệ Công bố (MB) | Đã thêm tùy chọn sử dụng Cấp độ Truy nguyên Trộn lẫn giữa Chứng nhận và Không Chứng nhận theo Tỷ lệ Công bố cho các loại hoa, trái cây đã chế biến và dầu dừa. |
| 1. Giới thiệu | Hiệu lực Tín dụng | Đã xóa điều khoản liên quan đến hiệu lực tín dụng đối với các khối lượng được RA2017 và UTZ chứng nhận theo loại truy nguyên sản phẩm phân loại quản lý riêng biệt và cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố |
| 3. Truy nguyên sản phẩm trên hệ thống quản lý trực tuyến | Hoạt động của hệ thống quản lý | Nêu rõ rằng hoạt động truy nguyên sản phẩm trực tuyến phải tuân thủ quyền sở hữu theo pháp luật và quyền sở hữu thực tế đối với sản phẩm được chứng nhận. Bổ sung định nghĩa về chức năng “quy đổi” của hệ thống quản lý và giải thích các trường hợp cần quy đổi khối lượng được Rainforest Alliance Chứng nhận. |
| 3. Truy nguyên sản phẩm trên hệ thống quản lý trực tuyến | Yêu cầu 2.1.9 Chuyển đổi các sản phẩm được chứng nhận | Nêu rõ rằng đối với các sản phẩm có loại truy nguyên sản phẩm đảm bảo nhận dạng sản phẩm và phân loại quản lý riêng biệt, các hệ số chuyển đổi cũng phải được ghi lại trong hệ thống quản lý. |
| 3. Truy nguyên sản phẩm trên hệ thống quản lý trực tuyến | Yêu cầu 2.2.1 Quản lý các giao dịch đầu ra của sản phẩm được chứng nhận | Điều khoản bổ sung quy định rằng khi nhà bán lẻ đồng thời là chủ sở hữu thương hiệu, nhà sản xuất tạo ra thành phẩm phải thực hiện giao dịch bán hàng với nhà bán lẻ và nhà bán lẻ phải xác nhận đã nhận hàng. Không bắt buộc quy đổi khối lượng. |
| 3. Truy nguyên sản phẩm trên hệ thống quản lý trực tuyến | Yêu cầu 2.2.5 Tổng hợp các giao dịch | Đã xóa |



Mục lục

| | |
|---|----|
| S6 Truy nguyên Sản phẩm..... | 5 |
| 1. Giới thiệu | 5 |
| Phạm vi truy nguyên sản phẩm | 5 |
| Cấp độ báo cáo truy nguyên sản phẩm | 5 |
| Khả năng Áp dụng các yêu cầu Tiêu chuẩn..... | 5 |
| Các loại truy nguyên sản phẩm | 6 |
| • <i>Đảm bảo nhận dạng sản phẩm (IP)</i> | 6 |
| • <i>Phân loại Quản lý Riêng biệt (SG)</i> | 6 |
| • <i>Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (MB)</i> 6 | 6 |
| Phạm vi áp dụng..... | 7 |
| 2. Truy nguyên Sản phẩm | 7 |
| Yêu cầu 2.1.7 – bán vượt khối lượng chứng nhận | 7 |
| Yêu cầu 2.1.9 - tỷ lệ chuyển đổi | 8 |
| Yêu cầu 2.1.12 – tài liệu bán hàng | 8 |
| 3. Truy nguyên sản phẩm trên hệ thống quản lý trực tuyến | 9 |
| Các hoạt động của hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm..... | 9 |
| Yêu cầu 2.1.9 – chuyển đổi sản phẩm được chứng nhận..... | 9 |
| Yêu cầu 2.2.1 – quản lý các giao dịch đầu ra của sản phẩm được chứng nhận..... | 9 |
| Yêu cầu 2.2.2 – quản lý các giao dịch đầu vào của sản phẩm được chứng nhận | 9 |
| Yêu cầu 2.2.3 – xóa khối lượng được chứng nhận..... | 9 |
| Khi nào cần báo cáo? (yêu cầu 2.2.1 và 2.2.3)..... | 10 |
| 4. Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố..... | 10 |
| Yêu cầu 2.3.1 – chuyển đổi tín dụng | 10 |
| Yêu cầu 2.3.3 và 2.3.4 – phù hợp về nguồn gốc..... | 10 |



S6 TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM

1. GIỚI THIỆU

Tài liệu này bao gồm các quy định bổ sung về các yêu cầu trong chương truy nguyên sản phẩm trong Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance.

Thông tin bổ sung về việc thực hiện các quy định và yêu cầu có trong [tài liệu Hướng dẫn Truy nguyên Sản phẩm SA-G-SC-42](#).

Phạm vi truy nguyên sản phẩm

Hoạt động truy nguyên sản phẩm cần được duy trì để có thể đưa ra công bố chính xác về sản phẩm được chứng nhận. Hoạt động truy nguyên sản phẩm thông qua chương trình chứng nhận được duy trì bởi:

- 1) Yêu cầu về truy nguyên sản phẩm trong việc quản lý truy nguyên sản phẩm tại cơ sở và trực tuyến.
- 2) Ghi lại quá trình chuyển nhượng và chuyển đổi của sản phẩm được chứng nhận thông qua hệ thống quản lý Chứng nhận của Rainforest Alliance, RACP.

Truy nguyên sản phẩm ở cả hai cấp độ này phải được thực hiện bởi bất kỳ đơn vị sở hữu chứng nhận (CH) nào tham gia vào các hoạt động được liệt kê trong Quy định Chứng nhận:

- Canh tác
- Thương mại
- Lưu kho
- Chế biến và/hoặc sản xuất
- Đóng gói và/hoặc đóng gói lại
- Dán nhãn
- Bán lẻ

Cấp độ báo cáo truy nguyên sản phẩm

- Việc báo cáo truy nguyên sản phẩm được thực hiện ở cấp độ của CH. Nếu CH được chứng nhận sở hữu nhiều cơ sở, thì quản trị viên nhiều cơ sở (quản lý tập trung) sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu truy nguyên sản phẩm. Truy nguyên sản phẩm không bắt buộc đối với quá trình chuyển nhượng của sản phẩm được chứng nhận giữa các cơ sở trong cùng một chứng nhận.
- Nếu CH hợp tác với các nhà thầu phụ chuyên thực hiện các quy trình mà khối lượng được thay đổi, ví dụ: thông qua quy trình chế biến, CH sẽ phải báo cáo những chuyển đổi đó.

Khả năng Áp dụng các yêu cầu Tiêu chuẩn

- Các yêu cầu truy nguyên sản phẩm được áp dụng cho khối lượng chứng nhận ban đầu và khối lượng được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững (SAS) 2020 của Rainforest Alliance.
- Chương 2.2 của SAS chỉ áp dụng cho các loại cây trồng có khả năng truy nguyên trên hệ thống quản lý trực tuyến. Để biết tổng quan về mỗi loại cây trồng, vui lòng truy cập trang web của chúng tôi: [Cách sử dụng Cổng thông tin Trực tuyến của Chương trình Chứng nhận](#).
- Ngoại trừ các nhà bán lẻ chuyên mua sản phẩm chè được chứng nhận, việc truy nguyên sản phẩm ở cấp độ bán lẻ là không bắt buộc. Các nhà bán lẻ hiện có thể chọn tuân thủ các yêu cầu truy nguyên sản phẩm nếu muốn đảm bảo khả năng truy nguyên của các sản phẩm được chứng nhận từ các nhà cung cấp.



Các loại truy nguyên sản phẩm

Các loại truy nguyên sản phẩm sau có sẵn trong các chuỗi cung ứng được chứng nhận, được liệt kê từ loại truy nguyên sản phẩm “cao nhất” đến “thấp nhất”: *đảm bảo nhận dạng sản phẩm (IP)*, *phân loại quản lý riêng biệt (SG)* và *cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (MB)*.

- **Đảm bảo nhận dạng sản phẩm (IP)**

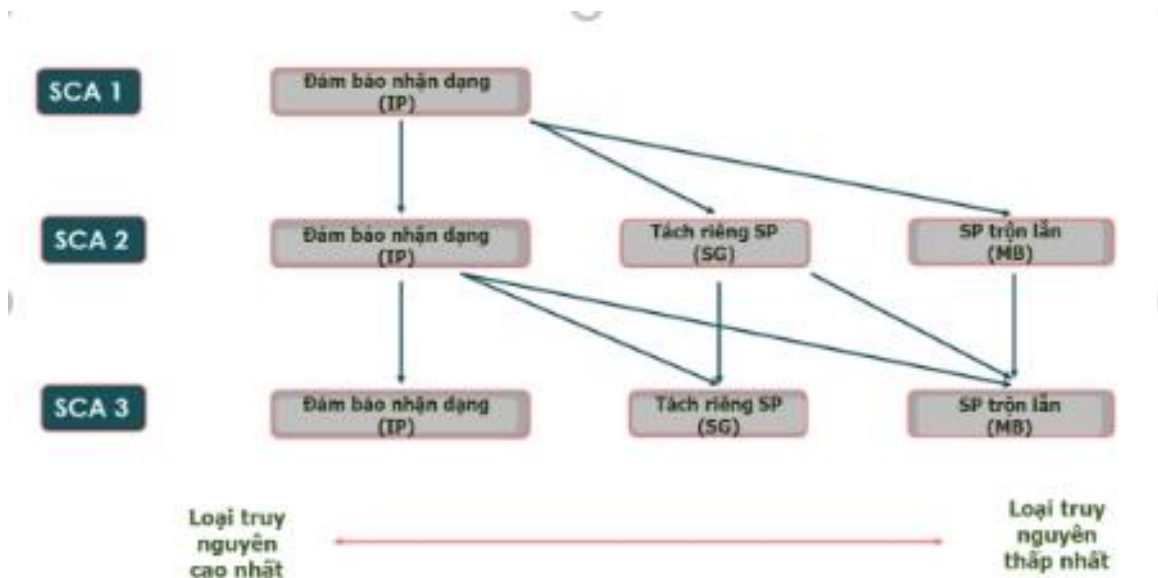
Tùy chọn truy nguyên sản phẩm này dùng để truy nguyên thành phần hoặc sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận tới một đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại. Đây là loại truy nguyên sản phẩm nghiêm ngặt nhất. Không được trộn lẫn thành phần hoặc sản phẩm được chứng nhận với thành phần hoặc sản phẩm không được chứng nhận hoặc với thành phần hoặc sản phẩm được chứng nhận từ các nguồn khác. Nếu sản phẩm được chứng nhận được lấy từ các nguồn/trang trại được chứng nhận khác nhưng vẫn giữ nguyên thông tin nhận dạng sản phẩm xuyên suốt chuỗi cung ứng, thì có thể áp dụng loại phụ *Đảm bảo Nhận dạng Sản phẩm Trộn lẫn (IP Trộn lẫn)*.

- **Phân loại Quản lý Riêng biệt (SG)**

Quy trình truy nguyên sản phẩm, trong đó sản phẩm được chứng nhận được tách biệt với sản phẩm không được chứng nhận, trên cơ sở sản phẩm thực tế và trên giấy tờ. Việc tách biệt này phải được thực hiện trong suốt các giai đoạn nhận, chế biến, đóng gói, bảo quản và vận chuyển của chuỗi cung ứng. Không được trộn lẫn sản phẩm không được chứng nhận với sản phẩm được chứng nhận. Điều này có nghĩa là toàn bộ sản phẩm được chứng nhận, dù sản phẩm có thể đến từ các nguồn/trang trại được chứng nhận khác, bao gồm các quốc gia xuất xứ khác.

- **Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (MB)**

Khả năng truy nguyên sản phẩm về hành chính cho phép đơn vị sở hữu chứng nhận công bố một sản phẩm không được chứng nhận là sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận nếu số lượng tương đương được lấy nguồn từ sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận.



SCA = ĐƠN VỊ/NHÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM

Không thể "nâng cấp" một loại truy nguyên sản phẩm lên loại khác. Ví dụ: không thể tạo thông tin đầu ra bằng loại truy nguyên sản phẩm *đảm bảo nhận dạng sản phẩm* khi đầu vào là *phân loại quản lý riêng biệt*. Tuy nhiên, có thể "hạ cấp" từ loại truy nguyên sản phẩm cao hơn xuống loại thấp hơn, ví dụ: từ *phân loại quản lý riêng biệt* xuống *cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận*.



nhận theo tỷ lệ công bố. CH phải cập nhật phạm vi truy nguyên sản phẩm của mình trong RACP khi thay đổi loại truy nguyên sản phẩm.

Phạm vi áp dụng

Loại truy nguyên sản phẩm *đảm bảo nhận dạng sản phẩm* có thể được áp dụng cho bất kỳ loại cây trồng nào nằm trong phạm vi chứng nhận của Rainforest Alliance.

Loại truy nguyên sản phẩm *phân loại quản lý riêng biệt* có thể được áp dụng cho bất kỳ loại cây trồng nào nằm trong phạm vi chứng nhận của Rainforest Alliance. Các CH trang trại không thể áp dụng loại truy nguyên sản phẩm phân loại quản lý riêng biệt.

Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố có thể được áp dụng cho các loại cây trồng sau: ca cao, trái cây đã chế biến (bao gồm cả nước cam), hạt phỉ, dầu dừa và các loại hoa¹. Tất cả đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng (người mua đầu tiên trở đi) có thể chọn cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố làm loại truy nguyên sản phẩm cho những loại cây trồng này. Đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại có thể áp dụng loại truy nguyên sản phẩm cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố đối với hạt phỉ, dầu dừa và các loại hoa.

2. TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM

Yêu cầu 2.1.7 – bán vượt khối lượng chứng nhận

Bán vượt khối lượng chứng nhận là bán cùng một khối lượng được sản xuất hoặc mua dưới danh nghĩa được Rainforest Alliance Chứng nhận hai lần, một lần dưới danh nghĩa được Rainforest Alliance Chứng nhận và một lần theo kiểu thông thường hoặc theo một chứng nhận khác. Không được phép bán vượt khối lượng chứng nhận.

Ví dụ: 100 MT cà phê do một trang trại sản xuất có thể được chứng nhận là sản phẩm hữu cơ và *đồng thời* được Rainforest Alliance chứng nhận và được bán dưới danh nghĩa

- là 100 MT *chỉ* được Rainforest Alliance Chứng nhận hoặc
- *chỉ* là 100 MT Hữu cơ hoặc
- 100 MT Hữu cơ được Rainforest Alliance Chứng nhận (đồng thời trong một lô hàng) cho một người mua.

Tuy nhiên, không thể bán riêng lẻ chính lượng cà phê đó dưới hai danh nghĩa 100 MT cà phê hữu cơ và 100 MT cà phê được Rainforest Alliance Chứng nhận.

¹ Đối với các loại hoa, việc truy nguyên sản phẩm bằng cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố được thực hiện dựa trên số lượng đầu vào được chứng nhận (cánh hoa) mà CH nhận được trong một khoảng thời gian nhất định (ngày/tuần/năm) và cho phép CH công bố tỷ lệ phần trăm đầu vào được chứng nhận có trong thành phẩm của mình.



Yêu cầu 2.1.9 - tỷ lệ chuyển đổi

Bảng dưới đây cho biết tỷ lệ chuyển đổi của *cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố*, cho các ngành hàng chấp nhận loại truy nguyên sản phẩm này. Tỷ lệ chuyển đổi của hai loại truy nguyên sản phẩm *phân loại quản lý riêng biệt và đảm bảo nhận dạng sản phẩm* được đặt trước trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm.

| Cây trồng/Ngành hàng | Chuyển đổi lần 1 | Chuyển đổi lần 2 | Chuyển đổi lần 3 | Chuyển đổi lần 4 | Chuyển đổi lần 5 |
|---|---|------------------|------------------|------------------|------------------|
| Ca cao | | | | | |
| Từ hạt thành ca cao lỏng | 1:0,82 | | | | |
| Từ hạt thành hạt nghiền | 1:0,82 | | | | |
| Từ hạt nghiền thành ca cao lỏng | | 1:1 | | | |
| Từ ca cao lỏng thành bơ và bột | | | 1:0,5:0,5 | Không dụng | áp dụng |
| Hạt phi | | | | | |
| Từ có vỏ thành nhân | 1:0,5 | | | | |
| Từ nhân thành nhân rang | | 1:0,94 | Không dụng | áp dụng | Không dụng |
| Từ nhân thành nhân đã được chế biến (như chà, băm nhỏ, cắt lát, v.v.) | | 1:1 | | | |
| Từ nhân rang thành nhân rang được chế biến | | | 1:1 | | |
| Dừa | | | | | |
| Từ quả tươi thành cùi dừa khô | 1:0,25 | | | | |
| Từ cùi dừa khô thành dầu dừa thô | | 1:0,62 | | | |
| Từ dầu dừa thô thành tinh dầu dừa (RBD) | | | 1:0,96 | | |
| Từ dầu dừa thô thành tinh dầu dừa (đã được hydro hóa) | | | 1:0,96 | | |
| Cam | | | | | |
| Từ trái cây tươi để thành viên hòa tan (SS) | Kg SS = (X hộp trái cây tươi / Y hộp mỗi tấn FCOJ ở 66 Brix) × 1000 × 66% | | | | |
| Từ viên hòa tan thành nước ép (FCOJ) | | 1:1 | | | |
| Từ viên hòa tan thành nước ép (NFC) | | 1:1 | | | |
| Từ nước ép thành nước ép hoàn nguyên | | | 1:1 | | |

Yêu cầu 2.1.12 – tài liệu bán hàng

Khi các nhà sản xuất thành phẩm đồng thời là chủ sở hữu thương hiệu, tài liệu bán hàng cho chủ sở hữu theo pháp luật tiếp theo không cần bao gồm loại hoặc tỷ lệ truy nguyên sản phẩm (nếu có).



3. TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN

Các hoạt động của hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm

Hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm cho thấy quá trình chuyển nhượng từ đơn vị sở hữu chứng nhận này sang đơn vị sở hữu chứng nhận khác của sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận. Trong hầu hết các trường hợp, việc này tuân theo quyền sở hữu theo pháp luật, tuy nhiên trong một số trường hợp, ví dụ: khi có sự tham gia của nhà thầu phụ, việc này sẽ tuân theo quyền sở hữu thực tế. Báo cáo cần có thông tin: bán, chuyển đổi, xác nhận, quy đổi, xóa sản phẩm được chứng nhận.

Yêu cầu 2.1.9 – chuyển đổi sản phẩm được chứng nhận

Đối với các hoạt động như chế biến làm thay đổi khối lượng được chứng nhận (ví dụ: cà phê nhân thành cà phê rang), khối lượng đó phải được chuyển đổi (trong hệ thống quản lý) trước khi được quy đổi hoặc bán trong tương lai. Đối với các hoạt động như sản xuất tạo ra một sản phẩm khác (ví dụ: sản phẩm nhiều thành phần) nhưng không làm thay đổi khối lượng được chứng nhận, nếu khối lượng được quy đổi, thì đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng (SC CH) không bắt buộc phải thực hiện hoạt động “sản xuất” trên hệ thống quản lý trước khi quy đổi. Nếu khối lượng sản xuất được bán trong tương lai, SC CH phải thực hiện hoạt động “sản xuất” trên hệ thống quản lý trước khi bán trong tương lai.

Yêu cầu 2.2.1 – quản lý các giao dịch đầu ra của sản phẩm được chứng nhận

Mọi hoạt động mua bán sản phẩm được chứng nhận giữa các doanh nghiệp phải được báo cáo thông qua hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance, bắt đầu từ đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại cho đến:

- a) khi sản phẩm được chứng nhận được đóng gói và dán nhãn theo thương hiệu riêng của CH. Trong trường hợp này, sản phẩm được chứng nhận được quy đổi² từ hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm hoặc
- b) khi sản phẩm được chứng nhận được CH chuỗi cung ứng bán cho chủ sở hữu thương hiệu, CH chuỗi cung ứng là đơn vị đóng gói và dán nhãn sản phẩm được chứng nhận cho chủ sở hữu thương hiệu đó. Trong trường hợp này, giao dịch bán³ sản phẩm được chứng nhận sẽ được phát hành cho chủ sở hữu thương hiệu.

Các nhà bán lẻ không bắt buộc phải quy đổi khối lượng. Tuy nhiên, nếu nhà bán lẻ đồng thời là chủ sở hữu thương hiệu và đã chọn truy nguyên sản phẩm, nhà sản xuất thành phẩm phải thực hiện giao dịch bán sản phẩm được chứng nhận cho nhà bán lẻ và nhà bán lẻ phải xác nhận đã nhận hàng, xem yêu cầu 2.2.2.

Đối với trái cây tươi, hoạt động truy nguyên sản phẩm phải được thực hiện ít nhất cho đến cấp độ nhà nhập khẩu, trong đó nhà bán lẻ có khả năng lựa chọn tham gia truy nguyên sản phẩm.

Yêu cầu 2.2.2 – quản lý các giao dịch đầu vào của sản phẩm được chứng nhận

Các giao dịch của sản phẩm được chứng nhận do nhà cung cấp thực hiện phải được xem xét và xác nhận⁴ bởi CH đang mua sản phẩm được chứng nhận.

Yêu cầu 2.2.3 – xóa khối lượng được chứng nhận

² Quy đổi = CH sở hữu thương hiệu truy nguyên khối lượng ngoài hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm được coi là sản phẩm tiêu dùng cuối cùng. Hoạt động “quy đổi” là bước cuối cùng của quy trình truy nguyên sản phẩm trực tuyến đối với các sản phẩm được Rainforest Alliance Chứng nhận.

³ Bán hàng = CH thực hiện giao dịch bán khối lượng tương ứng cho người mua của họ

⁴ Xác nhận = CH xem xét và phê duyệt các thông tin chi tiết (số lượng, chi tiết sản phẩm, bất kỳ tài liệu nào khác được cung cấp liên quan đến giao dịch) của các giao dịch đầu vào từ các nhà cung cấp được chứng nhận, nếu những chi tiết đó tương ứng với các thông tin chi tiết về khối lượng đã giao dịch thực tế



Các sản phẩm được chứng nhận sẽ bị xóa khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm khi không được bán dưới danh nghĩa được Rainforest Alliance Chứng nhận hoặc nói chung không thể bán trong tương lai do sản phẩm bị hư hỏng (sản phẩm “bị mất”).

Trong trường hợp sử dụng *cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố*, có thể bán trực tiếp khối lượng được chứng nhận như sản phẩm thông thường trong tương lai và có thể giữ lại các khoản tín dụng *cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố* tương ứng.

Khi nào cần báo cáo? (yêu cầu 2.2.1 và 2.2.3)

Các giao dịch phải được báo cáo trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm trong vòng 2 tuần kể từ cuối quý theo lịch (tháng 1 - tháng 3, tháng 4 - tháng 6, tháng 7 - tháng 9, tháng 10 - tháng 12) mà giao dịch diễn ra.

- Ví dụ 1: Giao dịch bán hàng trực tiếp được thực hiện vào tháng 5 - CH phải báo cáo giao dịch bán hàng chậm nhất vào ngày 14 tháng 7.
- Ví dụ 2: Khối lượng được chứng nhận được bán như sản phẩm thông thường vào tháng 12 - CH phải xóa sản phẩm được chứng nhận khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm chậm nhất vào ngày 14 tháng 1 năm sau.

4. CẤP ĐỘ TRUY NGUYÊN TRỘN LẮN GIỮA CHỨNG NHẬN VÀ KHÔNG CHỨNG NHẬN THEO TỶ LỆ CÔNG BỐ

Yêu cầu 2.3.1 – chuyển đổi tín dụng

Chỉ có thể chuyển đổi tín dụng cho cùng một sản phẩm hoặc một sản phẩm được chế biến thêm, ví dụ:

- Chuyển đổi bơ ca cao được Rainforest Alliance chứng nhận thành bơ ca cao thông thường
- Chuyển đổi hạt ca cao được Rainforest Alliance chứng nhận thành ca cao lỏng thông thường
- Chuyển đổi hạt ca cao được Rainforest Alliance chứng nhận thành bơ ca cao thông thường
- Chuyển đổi hạt phỉ nguyên vỏ được Rainforest Alliance chứng nhận thành nhân hạt phỉ rang thông thường
- Chuyển đổi dầu dừa thô được Rainforest Alliance chứng nhận thành tinh dầu dừa thông thường

Không được phép chuyển đổi tín dụng theo chiều ngược lại (từ ca cao lỏng thành hạt ca cao nghiền, từ sô-cô-la thành bơ ca cao, từ bơ ca cao thành bột ca cao (và ngược lại), từ nhân hạt phỉ đã chế biến thành hạt phỉ nguyên vỏ, v.v.).

Không được phép chuyển đổi tín dụng từ các sản phẩm không nguyên chất được Rainforest Alliance Chứng nhận (ví dụ: sô-cô-la) thành các sản phẩm nguyên chất thông thường (ví dụ: bơ ca cao) vì việc làm này được coi là chuyển đổi ngược.

Cho phép chuyển đổi tín dụng từ sản phẩm không nguyên chất được Rainforest Alliance Chứng nhận (sô-cô-la) thành sản phẩm không nguyên chất thông thường (sô-cô-la).

Yêu cầu 2.3.3 và 2.3.4 – phù hợp về nguồn gốc

Đối với ngành ca cao, các yêu cầu và định nghĩa phù hợp về nguồn gốc sau đây được áp dụng:

Định nghĩa

| | |
|---------------------------|---|
| Công thức hàng năm | Công thức bán ca cao lỏng được chứng nhận. Công thức này có thể được xem xét và điều chỉnh hàng năm nhưng cũng có thể được điều chỉnh thường xuyên hơn. |
| Nguồn gốc | Quốc gia nơi sản xuất ra hạt ca cao được chứng nhận. |



| | |
|------------------------------------|--|
| Nguồn gốc xuất xứ | Quốc gia xuất xứ của đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại có tín dụng liên quan đến việc mua hoặc bán ca cao được chứng nhận. |
| Phù hợp về nguồn gốc | Nguồn gốc của các sản phẩm được mua hoặc bán phải phù hợp với nguồn gốc xuất xứ của các tín dụng liên quan đến các giao dịch mua hoặc bán đó (trên mỗi giao dịch hoặc trên cơ sở tổng hợp). |
| Kế hoạch tìm nguồn cung ứng | Kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi nguồn cung ứng được chứng nhận để đáp ứng các yêu cầu phù hợp về nguồn gốc. Kế hoạch này phải được gửi cho Rainforest Alliance và được Rainforest Alliance phê duyệt. |

Phạm vi áp dụng

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2021, yêu cầu phù hợp về nguồn gốc là bắt buộc đối với tất cả các giao dịch được hoàn thành trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm với các hợp đồng được ký kết từ ngày 1 tháng 4 năm 2021, như được chỉ ra trong tài liệu này. Trong đó bao gồm tất cả các loại ca cao được chứng nhận theo cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố.

Phù hợp về nguồn gốc là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các loại ca cao có nguồn gốc xuất xứ được hiển thị trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm. Nếu nguồn gốc xuất xứ của một sản phẩm ca cao cụ thể không được hiển thị trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm, thì không cần phù hợp về nguồn gốc. Hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm sẽ tự động xác định xem có phải hiển thị nguồn gốc hay không. Công ty không có quyền đưa ra quyết định này.

Các trường hợp ngoại lệ đối với yêu cầu phù hợp về nguồn gốc: Rainforest Alliance có thể miễn yêu cầu phù hợp về nguồn gốc đối với một khối lượng và nguồn gốc cụ thể dựa trên việc phê duyệt kế hoạch tìm nguồn cung ứng.

HẠT CA CAO VÀ HẠT CA CAO NGHIÊN

Yêu cầu phù hợp về nguồn gốc là bắt buộc đối với 100% của mỗi giao dịch mua và bán hạt ca cao và hạt ca cao nghiền được chứng nhận giữa các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng. Tài liệu mua và bán hạt và hạt nghiền được chứng nhận phải bao gồm thông tin về nguồn gốc ở cấp quốc gia đối với nguyên liệu đầu vào hạt ca cao và hạt ca cao nghiền, cả loại được chứng nhận và loại thông thường.

CA CAO LÔNG

Yêu cầu phù hợp về nguồn gốc là bắt buộc đối với giao dịch bán ca cao lông được chứng nhận từ người mua đầu tiên đến đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng thứ hai ở cấp độ tổng hợp cho mỗi khoảng thời gian 12 tháng. Tài liệu cần thiết ở cấp đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng bao gồm thông tin về nguồn gốc ở cấp quốc gia đối với nguyên liệu đầu vào ca cao được chứng nhận và không được chứng nhận.

Nguồn gốc của giao dịch bán ca cao lông được chứng nhận tổng hợp và công thức hàng năm được đối chiếu. Bắt buộc phải phù hợp về nguồn gốc ít nhất 80% theo khối lượng.

Nếu hơn 20% sản phẩm có thành phần ca cao được bán trong khoảng thời gian 12 tháng không có nguồn gốc xuất xứ trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm thì cho phép mức phù hợp về nguồn gốc dưới 80%, miễn là tất cả khối lượng có nguồn gốc xuất xứ đều phù hợp về nguồn gốc.

Nếu mức phù hợp về nguồn gốc thấp hơn 80% trong khoảng thời gian 12 tháng, thì khoản chênh lệch khối lượng phải được bù đắp trong vòng 3 tháng tiếp theo.

Nếu không có khối lượng ca cao được chứng nhận từ một quốc gia và điều này khiến một sản phẩm phải đạt tỷ lệ phần trăm phù hợp về nguồn gốc bắt buộc và không thể bù đắp khối lượng còn thiếu, thì không thể bán sản phẩm này dưới dạng ca cao được chứng nhận với cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố.

CÔNG THỨC HÀNG NĂM CHO CA CAO LÔNG

Các công ty phải trình bày công thức hàng năm của mình cho yêu cầu phù hợp về nguồn gốc của ca cao lông được chứng nhận với cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố. Có thể thực hiện việc này bằng một trong những cách sau:



1. Nếu chỉ sử dụng một công thức chất lỏng để bán ca cao lỏng được chứng nhận, công ty có thể sử dụng công thức ca cao lỏng hàng năm thực tế dùng cho việc bán ca cao lỏng được chứng nhận. Nếu sử dụng nhiều công thức để bán ca cao lỏng được chứng nhận, thì có thể tính giá trị trung bình của các công thức này.
2. Nếu không thể phân biệt giữa ca cao lỏng dùng để bán theo kiểu được chứng nhận với kiểu thông thường và công ty có thể chứng minh điều này, thì có thể kết hợp và tính trung bình tất cả các công thức (toàn bộ hoặc từng phần) bán theo kiểu được chứng nhận.
3. Nếu không thể phân biệt giữa ca cao lỏng dùng để bán với ca cao lỏng dùng để chế biến thêm trong nội bộ và công ty có thể chứng minh điều này, thì có thể kết hợp và tính trung bình tất cả các công thức.

Các tùy chọn trên cần tạo ra một công thức hàng năm cho khoảng thời gian 12 tháng trước đó *hoặc* nếu một công ty muốn sử dụng một số công thức hàng năm thực tế và không tính trung bình những công thức đó, thì công ty có thể coi mức sử dụng trung bình của mỗi công thức đó là công thức hàng năm của mình. Công thức trung bình không nhất thiết phải là công thức trung bình có trọng số. Bằng chứng tính toán cho bất kỳ phương pháp nào cũng đều phải bao gồm các tài liệu cần thiết mà công ty đã sử dụng để thực hiện phép tính đó.

PHÙ HỢP VỀ NGUỒN GỐC CỦA CÔNG THỨC HÀNG NĂM CHO CA CAO LỎNG

Công ty cần so sánh phân tích các giao dịch ca cao lỏng theo nguồn gốc trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance với công thức hàng năm do công ty tính toán và ít nhất 80% khối lượng bán ra trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm phải phù hợp với nguồn gốc được xác định trong công thức hàng năm.

Cách tính tỷ lệ phần trăm:

| Công thức hàng năm | | Giao dịch trong Giao dịch Buôn bán Thương mại (MTT) | | % Phù hợp về Nguồn gốc |
|--------------------|--------------|---|--------------|------------------------------------|
| Quốc gia | % khối lượng | Quốc gia | % khối lượng | % khác biệt |
| Quốc gia A | 40% | Quốc gia A | 35% | 5% |
| Quốc gia B | 40% | Quốc gia B | 35% | 5% |
| Quốc gia C | 20% | Quốc gia C | 30% | 10% |
| TỔNG SỐ | 100% | | 100% | 20% khác biệt = 80% phù hợp |

Để biết tổng quan đơn giản về phù hợp về nguồn gốc đối với cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố, vui lòng xem [tại đây](#).